

Bản án số: 497/2020/HS-ST

Ngày: 01-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Bà Trần Thị Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 490/2020/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 508/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Châu Thị L, sinh năm 1978 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Ấp K S, xã Đ Th A, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Số 13/19 khu phố B Đ 1, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Châu Văn L, sinh năm 1946 và bà Trương Thị X, sinh năm 1946; bị cáo có 07 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1985; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn Ngh (đã ly hôn); có 02 con ruột, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 04/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Vũ Thị L1, sinh năm 1977 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm Ch Th, xã T H, huyện Qu H, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 13/19 khu phố B Đ 1, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn Gi (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1946; bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1984; bị cáo có chồng tên Trương Xuân H, sinh năm 1974; có 02 con ruột, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 04/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1981; thường trú: Xóm H Th, xã H S, huyện Đ L, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 29/8/2020, Nguyễn Quang T sử dụng số điện thoại 0965899657 (điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu đen) nhắn tin đến số điện thoại của L1 là 0379993054 (điện thoại di động hiệu Oppo Rimo 2S) với nội dung tin nhắn “77-79-81 đ 10 xiên” (được hiểu: gồm hai đài Thành phố Hồ Chí Minh và Long An cụ thể: 77 đá 79 số tiền 10.000 đồng, 77 đá 81 số tiền 10.000 đồng, 79 đá 81 số tiền 10.000 đồng). Đến khoảng 15 giờ 40 phút, T tiếp tục nhắn hai tin cho L1 với nội dung mua đề “72-11 đ 10 xiên” (được hiểu: gồm hai đài Thành phố Hồ Chí Minh và Long An cụ thể: 72 đá 11 số tiền 10.000 đồng) và “18-81-84 d9 blo (18, 48) 20đ (được hiểu: mua số đề đài Miền Bắc: 18 đá 81 số tiền 20.000 đồng, 18 đá 84 số tiền 20.000 đồng, 81 đá 84 số tiền 20.000 đồng, 18 bao lô 20.000 đồng, 48 bao lô 20.000 đồng). Kết quả sổ xố thì Tuấn thua.

Như vậy, số tiền Nguyễn Quang T để đánh bạc với Vũ Thị L1 gồm các đài cụ thể như sau: Đài Thành phố Hồ Chí Minh là 1.440.000 đồng, đài Long An là 1.440.000 đồng, đài Miền Bắc là 4.320.000 đồng.

L1 chuyển tin nhắn mua đề cho L như sau:

Ngày 29/8/2020, L1 sử dụng số điện thoại 0379993054 nhắn tin mua đề qua số máy 0963056352 (điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh đen) của L cụ thể như sau:

Lúc 10 giờ 52 phút nội dung tin nhắn “11-72dx2;77-81 dx3; 07-79 dx3” (được hiểu: 11 đá xiên 72 đài thành phố Hồ Chí Minh và Long An mỗi đài 2.000 đồng; 77 đá 81 đá xiên hai đài như trên mỗi đài 3.000 đồng; 07 đá 79 đá xiên hai đài như trên mỗi đài 3.000 đồng) thì Liễn xác nhận “Ok”.

Lúc 13 giờ 22 phút trở đi có các nội dung tin nhắn “76-27 dx2” (được hiểu: 76 đá xiên 27 đài thành phố Hồ Chí Minh và Long An mỗi đài 2.000 đồng); “65-73 dx2” (được hiểu: 65 đá xiên 73 đài thành phố Hồ Chí Minh và Long An mỗi đài 2.000 đồng); “177b5tp” (được hiểu: 177 bao lô 5.000 đồng đài thành phố Hồ Chí Minh); “11b10 2đai” (được hiểu: 11 bao lô 10.000 đồng đài thành phố Hồ Chí Minh, 11 bao lô 10.000 đồng đài Long An); “77-79-81 d10 xiên” (được hiểu 77 đá 79 đá 81 đá xiên hai đài thành phố Hồ Chí Minh và Long An mỗi đài 10.000 đồng); “72-11d10 xiên” (được hiểu: 72 đá 11 xiên hai đài nêu trên mỗi đài 10.000 đồng). Tất cả tin nhắn trên Liễn đều trả lời “Ok”.

Đến khoảng 17 giờ 15 phút thì L1 tiếp tục nhắn tin chứa nội dung: “49-65d5” (được hiểu: 49 đá 65 đài miền bắc với số tiền 5.000 đồng); “51-78d2” (được hiểu: 51 đá 78 đài miền bắc với số tiền 2.000 đồng); “44b10” (được hiểu: 44 bao lô đài Miền Bắc với số tiền 10.000 đồng); “26-68d5” (được hiểu: 26 đá 68 đài miền bắc với số tiền 5.000 đồng); “18-81-84 d25 (18,48)blo 20” (được hiểu: 18 đá 81 đài Miền Bắc số tiền 25.000 đồng, 18 đá 84 đài Miền Bắc số tiền 25.000 đồng, 84 đá 81 đài Miền Bắc số tiền 25.000 đồng, 18 bao lô đài Miền Bắc 20.000 đồng, 48 bao lô đài Miền Bắc 20.000 đồng); “34-35d10” (được hiểu: 34 đá 35 đài Miền Bắc 10.000 đồng) Tất cả tin nhắn trên L đều trả lời “Ok”.

Như vậy, số tiền Vũ Thị L1 để đánh bạc với Châu Thị L gồm các đài cụ thể như sau: Đài Thành phố Hồ Chí Minh là 2.497.000 đồng, đài Long An là 2.412.000 đồng, đài Miền Bắc là 7.318.000 đồng.

Toàn bộ số tiền dùng để đánh bạc T, L1 và L chưa thanh toán với nhau.

Đối với Nguyễn Quang T có hành vi mua các lô, số đề chưa đủ định lượng để khởi tố, chưa có tiền án tiền sự do đó Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 350.000 đồng quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ..

Qua điều tra bị cáo L1 và L khai nhận bắt đầu bán số đề từ cuối tháng 8/2020 đến ngày 29/8/2020 thì bị bắt, Liền thu lợi được 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), L1 thu lợi được 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Tuy nhiên không có căn cứ nên không truy thu.

Tại Cáo trạng số: 526/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Châu Thị L, Vũ Thị L1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Châu Thị L từ 06 đến 08 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Vũ Thị L1 từ 06 đến 08 tháng tù.

- * Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc Châu Thị L nộp lại số tiền 12.227.000 đồng, là tiền sử dụng đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2S màu xanh có sim số 0379993054 của Vũ Thị L1; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 có sim số 0963.056.352 và 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 có sim số 0964.599.045 của Châu Thị L, dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối các điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với các sim số.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu đen có sim số 0965899657 của Nguyễn Quang T, ngày 02/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại điện thoại và sim số trên cho T nên không xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 29/8/2020, tại khu vực khu phố B Đ 1, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, Vũ Thị L1 và Châu Thị L thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề, thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.227.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi của các bị cáo đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 12.227.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 526/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc dưới mọi hình thức ăn thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo L, L1 là người mua bán số đề, lô đề.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Liên đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và người lao động.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú và làm việc rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt và người lao động, hơn nữa trong thời gian tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, thời gian tạm giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo. Do áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo nên cần hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 132, 133/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Châu Thị L, Vũ Thị L1.

+ Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, do Hội đồng xét xử áp dụng hình

phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc Châu Thị L nộp lại số tiền 12.227.000 đồng, là tiền sử dụng đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

- Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2S màu xanh có sim số 0379993054 của Vũ Thị L1; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 có sim số 0963.056.352 và 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 có sim số 0964.599.045 của Châu Thị L, dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với các điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với các sim số.

- Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu đen có sim số 0965899657 của Nguyễn Quang T, ngày 02/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại điện thoại và sim số trên cho T nên không xem xét.

[11] Đối với Nguyễn Quang T có hành vi mua các lô, số đề chưa đủ định lượng để khởi tố, chưa có tiền án tiền sự do đó, Công an thành phố D A ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 350.000 đồng quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn mức hình phạt, xét hành vi, số tiền cũng như nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Châu Thị L, Vũ Thị L1 phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Châu Thị L 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị L1 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 132, 133/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Châu Thị L nộp số tiền 12.227.000 đồng, là tiền sử dụng đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2S màu xanh; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 và 01 (một) điện thoại di động Nokia 105.

- Tịch thu tiêu hủy các sim số 0964.599.045; 0379993054; 0963.056.352.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Châu Thị L và Vũ Thị L1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA